

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày: 20-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Vũ Quang Nguyên.

2- Bà: Phạm Thị Hồng Thu.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Lan - KSV.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

* Nguyễn Văn T, Sinh năm 1993; Sinh trú quán: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Nhân thân: Ngày 19/12/2013 bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền án: Ngày 10/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 sau đó chuyển tạm giam ngày 21/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Đ; Đại diện theo pháp Luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn 3, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Anh Mai Văn H, sinh năm 1983; Trú tại: Đội 6, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

* Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Anh Vương Toàn L, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2017 tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện Kim Động đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thu giữ vật chứng tại túi quần bên trái của T 01 túi nilon bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu MI); 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai; BKS 89A-107.71; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 6419/PC54 (TT2) ngày 02/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận: Chất tinh thể màu trắng ký hiệu MI gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 4,928gam; loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị can T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng S, Nguyễn Thanh C khi được T rủ đi chơi cùng. S và C không biết T tàng trữ ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý đối với S và C.

Đối với Trần Văn T1 cho T mượn xe ô tô, khi mượn T1 không biết T tàng trữ ma túy trong người khi sử dụng xe ô tô. Do vậy không có căn cứ để xử lý T1.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai; BKS 89A-107.71. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên của Công ty TNHH Đ, địa chỉ tại thôn 3, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã giao cho anh Mai Văn H, sinh năm 1983 ở Đội 6, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định là lái xe của Công ty. Ngày 15/12/2017 anh H đã cho anh Trần Văn T1 mượn chiếc xe ô tô trên để đi lại. Ngày 09/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại chiếc xe ô tô trên và các giấy tờ xe cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra. Hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSKĐ-HS ngày 20/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc

trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b khoản 3 điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2017.

* Vật chứng:

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chiếc ảnh liên quan đến vụ án.
- Tòa án trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

* Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2017 tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 4,928 gam ma túy đá loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm

hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, gây băng hoại đức xã hội và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lên án mạnh mẽ. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để tuyên một hình phạt tương xứng phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định. Bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Đức X có công với cách mạng và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận là thương binh hạng 1/8. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác mà bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 19/12/2013 bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiếp đó ngày 10/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Hội đồng xét xử xét thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú vì khi Công an phát hiện kiểm tra trên người T thì T đã tự lấy ra từ túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa kết tinh màu trắng và khai nhận là ma túy đá nên T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội

tự thú. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện khi Công an huyện Kim Động phát hiện nghi vấn kiểm tra thì T mới tự lấy ra và giao nộp 01 túi nilon bên trong chứa kết tinh màu trắng sau đó T khai nhận là ma túy đá. Trường hợp này không phải là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Do vậy không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp người phạm tội tự thú nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Huyndai; BKS 89A-107.71 và các giấy tờ xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã giao trả chủ sở hữu để sử dụng nên không đặt ra giải quyết.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chiếc ảnh liên quan đến vụ án.

- Tòa án trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2017.

*** Vật chứng:**

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chiếc ảnh liên quan đến vụ án.

- Tòa án trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.
(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ - CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng